TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ K** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng;
2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T5**, sinh năm 1986 tại: K, Hải Dương. Nơi thường trú: Khu dân cư Nhẫm Dương, phường Duy Tân, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: Khu dân cư A1, phường A2, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị K1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 01/2021/QĐ- TA ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng; đã chấp hành xong vào ngày 15/6/2022; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2015/HSST ngày 28/10/2015, Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 26/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/02/2016 thi hành xong án phí; bị tạm giữ từ ngày 15/9/2022 đến ngày 17/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 14/9/2022, Nguyễn Văn T5 thuê

xe ôm của một người đàn không quen biết đến khu vực ga D1 thuộc huyện A3, thành phố H1, mục đích tìm mua ma túy tổng hợp để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Khi đến nơi Tú gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 12 túi ma túy có đặc điểm được đựng trong: 12 túi nilon trên miệng mỗi túi đều có vạch kẻ màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 08 túi nilon có đặc điểm trên miệng mép túi đều có vạch kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon có đặc điểm miệng túi có vạch màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén hình ngũ giác có màu xanh, một mặt vạch kẻ ngang và in dòng chữ "No See", với tổng số tiền là 8.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T5 thuê xe ôm để đi về Phòng trọ số 02, thuộc Khu dân cư A1, phường A2, thị xã K, Hải Dương.

Vào hồi 16 giờ, ngày 15/9/2022, khi Tú đang ở phòng trọ thì có Hoàng Văn B2, sinh năm 1990; trú tại: Khu dân cư Lưu Thượng, phường HA, thị xã K đến hỏi mua 500.000đ ma túy, loại "đá", Tú đồng ý và lấy trong túi quần đang mặc 01 túi ma túy "đá" đưa cho Ba rồi nhận tiền cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Vừa lúc này Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp với Công an phường A2 phát hiện bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay phải của Hoàng Văn B2 01 túi nilon có vạch kẻ màu xanh, kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu M1*); thu giữ tại túi quần bên phải phía trước đang mặc của Nguyễn Văn T5 số tiền 500.000đ (*được niêm phong ký hiệu M2*) và 11 túi nilon đều có vạch kẻ màu xanh, kích thước (2 x2)cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu M3*); 08 túi nilon đều có vạch kẻ màu đỏ trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*được niêm phong ký hiệu M4*); 01 túi nilon có vạch kẻ màu đỏ kích thước (9x5)cm bên trong túi nilon chứa 05 viên nén hình ngũ giác, màu xanh, một mặt có in vạch kẻ ngang và in dòng chữ "No See" (*được niêm phong ký hiệu M5*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 17/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,034g, là ma túy, loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,135g, là ma túy, loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng (*dạng tinh thể*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 7,260g, là ma túy, loại Ketamine; 05 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 gửi đến giám định có tổng khối lượng là 2,415g, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Tổng khối lượng 5,211g ma túy, loại Methamphetamine; 7,113g ma túy, loại Ketamine; các vỏ túi linon và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong 04 phong bì ký hiệu theo thứ tự từ T1, T2, T3, T4.

Tại Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 26/12/2022, Phòng kỹ thuật hình sự-Công an an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, số seri CB 18314796 là tiền thật. Đối tượng giám định được hoàn lại

trong 01 phong bì số 265/KL-KTHS, được niêm phong dán kín bằng 03 giấu giáp lai và 03 chữ ký.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt là: VKSND*) thị xã K, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt là: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*) áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Viết tắt là: BLTTHS*). Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy, vỏ túi nilon, vỏ phong bì niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ; bị bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định do bị nghiện nên đã mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời để có tiền mua ma túy. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ, ngày 15/9/2022, tại Phòng trọ số 2 của gia đình ông Lê Văn Phong thuộc Khu dân cư A1, phường A2, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T5 đang có hành vi bán trái phép 0,034g ma túy, loại Methamphetamine cho Hoàng Văn B2 với số tiền 500.000đ thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phối hợp Công an phường A2 phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T5 còn cất giấu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc 5,55g ma túy, loại Methamphetamine và 7,260g ma túy, loại Ketamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, song với mục đích có tiền mua ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện; đối với 5,55g ma túy, loại Methamphetamine và 7,260g ma túy, loại Ketamine, bị cáo tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác. Căn cứ điểm e, mục 3.3, tiểu mục 3, Mục II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Tòa án nhân dân tối cao-Bộ Tư pháp thì đây là hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo. Do các chất ma túy không nằm trong cùng một điểm thuộc các khoản Điều 251 BLHS, căn cứ Mục 3 Điều 5, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng lượng chất ma túy của bị cáo là 25,86%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma tuý của Nhà nước; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Khối lượng chất ma tuý sau khi giám định còn lại 5,211g ma túy, loại Methamphetamine và 7,113 gam ma túy, loại Ketamine là vật cấm lưu hành; các vỏ túi linon và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị nay tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ là tài sản bị cáo phạm tội mà có nay tịch thu sung, nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ người bán chất ma túy và người lái xe ôm chở Nguyễn Văn T5 đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[10]. Quá trình làm việc tại Trụ sở Công an phường A2, thị xã K, Hoàng Văn B2 đã tự ý rời khỏi chỗ làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy

tìm và tiến hành xác minh tại phường HA nhưng không có người nào có họ tên, lý lịch nêu trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11]. Đối với ông Lê Văn Phong không biết bị cáo bán ma túy tại phòng trọ nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 333 BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T5 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 5,211g ma túy, loại Methamphetamine và 7,113 gam ma túy loại Ketamine; các vỏ túi linon và các vỏ phong bì niêm phong mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại trong 04 phong bì ký hiệu theo thứ tự từ T1, T2, T3, T4 đều được niêm phong số 505/KL-KTHS; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 phong bì số 265/KL-KTHS.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày* 28/02/2023).

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T5 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn